

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 220/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 25/5/2020
V/v tranh chấp “Ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Vũ Hoài Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoa Kiều;
2. Ông Đặng Phước Lung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thơ – Thư ký Tòa án N dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Tuyết Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án N dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2020/TLST-HNGĐ ngày 02/01/2020 về tranh chấp “Ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/4/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2020/QĐST-HNGĐ ngày 07/5/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần Lâm H, sinh năm 1983(có mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Chị Lê Thị Mỹ D, sinh năm 1983(vắng mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI D V U Á N:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/8/2019, tại bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là anh Trần Lâm H trình bày: Anh và chị Lê Thị Mỹ D sau thời gian tìm hiểu, tự nguyện chung sống vào năm 2000 và tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang vào ngày 17/4/2003.

Qua quá trình chung sống, Anh và chị D đã tạo lập được:

- Về con chung: Có 04 con chung tên Trần Minh N, sinh ngày 20/3/2001; Trần Minh M, sinh ngày 07/10/2002; Trần Minh A, sinh ngày 30/6/2004 và Trần Mỹ Thùy T, sinh ngày 23/7/2006.

- Về tài sản chung: Không có;

- Về nợ chung: Không có.

Trong cuộc sống vợ chồng, thời gian đầu sống có hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn do cả hai không phù hợp nhau về tính tình, nảy sinh nhiều tranh cãi, có nhiều quan điểm bất đồng. Anh đã cố gắng hòa hợp và tìm mọi cách để hàn gắn gia đình, tiếp tục chung sống với chị D nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không còn tình cảm nữa. Vợ chồng đã ly thân từ khoảng năm 2015 cho đến nay.

Nay Anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho Anh được ly hôn với chị D. Khi ly hôn, về con chung: Cháu Trần Minh N đã trưởng thành nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Minh M, Trần Minh A và Trần Mỹ Thùy T, anh không yêu cầu chị D cấp dưỡng. Không yêu cầu giải quyết về tài sản và nợ chung do không có.

* Phần trình bày của bị đơn là chị Lê Thị Mỹ D: Tòa án không thu thập được tài liệu, chứng cứ từ phía chị D.

* Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phát biểu về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự và xác định: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình trong quá trình tham gia tố tụng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H. Về con chung: giao cháu Trần Minh M, sinh ngày 07/10/2002; Trần Minh A, sinh ngày 30/6/2004 và Trần Mỹ Thùy T, sinh ngày 23/7/2006 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị D không cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Trần Lâm H có đơn khởi kiện đối với chị Lê Thị Mỹ D. Chị D có địa chỉ tại địa bàn huyện Chợ Gạo nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh H có đơn xin ly hôn với chị D. Anh H và chị D có tiến hành đăng ký kết hôn nên được coi là hôn nhân hợp

pháp. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ pháp luật là tranh chấp “Ly hôn và nuôi con”.

[3]. Về yêu cầu đương sự: Tại phiên tòa hôm nay, anh H vẫn giữ yêu cầu khởi kiện đối với chị D.

Nguyên nhân anh H xin ly hôn với chị D là do cả hai không phù hợp nhau về tánh tình, nảy sinh nhiều tranh cãi, có nhiều quan điểm bất đồng. Anh đã cố gắng hòa hợp và tìm mọi cách để hàn gắn gia đình, tiếp tục chung sống với chị D nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không còn tình cảm nữa.

Xét yêu cầu ly hôn của anh H, Hội đồng xét xử nhận thấy, chị D đã được Tòa án thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng nhưng chị D không đưa ra được phương án nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng cùng anh H. Chị D vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên xem như chị D từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Do đó, Hội đồng xét xử chỉ căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét yêu cầu ly hôn của anh H.

Hội đồng xét xử nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng của anh H và chị D là có thật, là trầm trọng không thể hàn gắn được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H để tạo điều kiện cho cả hai có cuộc sống mới.

Xét yêu cầu nuôi con chung, Hội đồng xét xử nhận thấy, cháu Trần Minh N, sinh ngày 20/3/2001 đã trưởng thành; cháu Trần Minh M, sinh ngày 07/10/2002; Trần Minh A, sinh ngày 30/6/2004 và Trần Mỹ Thùy T, sinh ngày 23/7/2006 hiện đang sống cùng anh H và cùng có nguyện vọng muốn sống với anh H khi cha mẹ ly hôn nên cần để đảm bảo cuộc sống ổn định của các cháu, do đó cần giao cháu M, cháu A và cháu T cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Xét yêu cầu cấp dưỡng, Hội đồng xét xử nhận thấy, trong quá trình giải quyết vụ án đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

Xét lời đề nghị của đại diện Kiểm sát là phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp thực tế và phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Đối với chị D, Tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng nhưng chị D vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị D.

[4]. Về án phí: Anh H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo của đương sự: Có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 264; Điều 266; Điều 267; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 56 và Điều 58 Luật hôn N và gia đình năm 2014;
- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Trần Lâm H. Anh H được ly hôn với chị Lê Thị Mỹ D.

2. Về con chung: Giao các cháu Trần Minh M, sinh ngày 07/10/2002; Trần Minh A, sinh ngày 30/6/2004 và Trần Mỹ Thùy T, sinh ngày 23/7/2006 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không có, không đặt ra giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh H phải chịu là 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) mà Anh đã nộp theo biên lai thu số 0003315 ngày 31/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, xem như anh H đã thực hiện xong.

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh H có quyền kháng cáo, riêng chị D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND H. Chợ Gạo;
- Chi cục THADS H. Chợ Gạo;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã P;
- Lưu.

(Đã ký và đóng dấu)

Ngô Vũ Hoài Phương